

Bài Nói Chuyện về “Đấu tố và Hình Phạt” trong Cải Cách Ruộng Đất mà Hồ Chí Minh thi hành vào đầu thập niên 1950 tại Bắc Việt.

**Nguyễn văn Canh
17 tháng 8, 24**

Thưa các anh chị.

Tôi được quý anh em trong Ban Tổ Chức yêu cầu nói về a). Trường hợp đấu tố điển hình, và b). Chế độ hình phạt được áp dụng trong Cải Cách Ruộng Đất.

Tôi đặt tiêu đề cho buổi nói chuyện này là:

CÔNG LÝ NHÂN DÂN TRONG CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT Ở BẮC VIỆT.

Trong dân chúng, khi nói tới “đấu tố” trong Cải Cách Ruộng Đất mà Hồ chí Minh cho thực hiện vào đầu thập niên 1950 tại Bắc Việt, người ta gọi đây là một phiên tòa- tòa án nhân dân, mà Việt cộng dựng lên để xét xử “địa chủ” ở nông thôn. Cuộc Đấu tố này được sắp xếp và diễn ra hay hoạt động dưới danh nghĩa một tòa án mà các quốc gia dân chủ áp dụng. Nó có nhiều nét đặc thù bắt nguồn từ ý thức hệ Công sản Chủ Nghĩa, nên gọi đó là **công lý nhân dân**, mà Cộng Sản Việt nam áp dụng trong giai đoạn này.

Ý niệm căn bản nằm trong CCRĐ.

a). CCRĐ là một **công cụ** hay nói theo Lênin là vũ khí đấu tranh đạt mục tiêu của Cộng Sản, là tận diệt kẻ thù của nông dân vô sản. Đó là giới địa chủ (1); Họ là Giai Cấp Thống Trị ở nông thôn. Loại chúng ra khỏi xã hội, để thay thế vào đó bằng giai cấp thống trị mới, là giai cấp vô sản;

b). Tịch thu toàn bộ tài sản của giai cấp này và chia ngay cho giới nông dân, để đạt cái mà người ta gọi là “công bằng của xã hội chủ nghĩa.”

CCRĐ được thực hiện bằng **bạo lực của nền chuyên chính vô sản mà Đấu Tố là biểu tượng.**

Ta xét 2 vấn đề: Đấu Tố trong CCRĐ và Hình Phạt

I. CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT: ĐẤU TỐ.

Để trấn áp, bóc lột giai cấp vô sản, giới thống trị cũ thiết lập ra guồng máy kìm kẹp, gồm cơ quan hành chính, quân đội, cảnh sát, tòa án, nhà tù, cần phải có cuộc cách mạng vô sản, loại bỏ giai cấp này.

Tại nông thôn, giới thống trị này là địa chủ gian ác, bóc lột. Chương trình Cải Cách Ruộng Đất (CCRĐ) được thiết lập để tiêu diệt giới này và “Đấu Tố hay Tòa Án Nhân Dân” là phương thức thực hiện chủ trương ấy.

Tổ Chức của cơ quan CCRĐ.

Tổ Chức và Nhân sự: Ở Trung Ương, có một bộ phận đầu não điều khiển. Đứng đầu chỉ đạo là Trường Chinh, Bí Thư Thứ Nhất Đảng lúc đó gọi là Lao Động. Người trực tiếp điều khiển mọi công tác là Hồ viết Thắng (2). Phụ trách công tác Tuyên Truyền là Tố Hữu.

Xuống dưới là cấp tỉnh, có **Đoàn CCRĐ**. Ở mỗi tỉnh 10 Đoàn. Mỗi Đoàn gồm hơn 100 người, được chia ra làm nhiều **Đội CCRĐ**. Mỗi **Đội** có 6 hay 7 người. **Đội là đơn vị** căn bản và được cử về Làng (xã) để thực hiện CCRĐ.

Về mặt tổ chức, CCRĐ là một bộ phận riêng biệt trong chính quyền, được ban cấp quyền hành vô cùng rộng rãi, cao hơn các cơ quan khác, kể cả Đảng Ủy.

Về hệ thống chỉ huy, các Đoàn nhận lệnh trực tiếp từ Cơ Quan điều khiển Trung Ương, không qua Cơ Quan Hành Chánh Trung Ương, và cũng không qua hệ thống Đảng.

Đoàn chỉ huy trực tiếp các **Đội**.

Các đội viên là thành phần quan trọng trong chiến dịch này. Họ là những người được tuyển chọn trong số các thành phần ”cốt cán” thuộc giai cấp “bần và cố nông”- những nông dân nghèo nhất trong làng. Họ đã là đảng viên, đã từng chiến đấu trong quân đội. Trong các cuộc CCRĐ ở giai đoạn kế, con số đội viên cần nhiều hơn, thì sau mỗi đợt, có một số thành phần cốt cán bần cố nông khác được “bồi dưỡng” để trở thành đội viên cho các đợt sau. Như vậy, Cộng sản mới có đủ con số đội viên để thực hiện công tác trên toàn lãnh thổ.

Mỗi Đoàn có một Đoàn Trưởng. Đoàn Trưởng thường là một Tỉnh Ủy Viên trong hệ thống Đảng.

Đội Trưởng là một nông dân cốt cán, đã từng có kinh nghiệm tham gia nhiều đợt CCRĐ từ trước.

Bên cạnh Đội, có các đơn vị võ trang đi theo để duy trì trật tự, và nhất là để uy hiếp tin thần nông dân. Các đơn vị này là du kích địa phương, được đặt dưới quyền chỉ huy của Đội Trưởng.

Ngoài ra, chi bộ Đảng Cộng Sản địa phương là tổ chức yểm trợ Đội mọi phương diện để thực thi công tác CCRĐ như chuẩn bị đấu trường, xây dựng sân khấu cho Tòa ngòi xử án, cờ quạt, biểu ngữ, kèn trống, huy động (bắt buộc) nông dân đến tham dự cho đông (chúng kiến) như một ngày hội....., gồm cả cung cấp tin tức và tài liệu cần thiết để Đội quyết định.

Hoạt động của Đội CCRĐ .

A. CCRĐ đã phát động 5 đợt vận động quần chúng qua 4 giai đoạn như sau:

- 1). Các thành phần ưu tú của giới bần cố nông được huấn luyện để **giải thích chính sách của Đảng trong quần chúng**. Đây cũng là công việc bắt đầu củng cố các tổ chức chính trị ở nông thôn.
- 2). **Xác định thành phần gia cấp**: Phải định ranh giới giữa bạn (giai cấp bần cố nông) và thù (giai cấp địa chủ)
- 3). Nông dân thiết lập **bản kê khai đầy đủ chi tiết về ruộng đất của mỗi địa chủ**. Căn cứ vào đó, Ban CCRĐ quyết định tịch thu, trưng thu, hay truất hữu có bồi thường chiếu theo luật CCRĐ. Rồi chia ruộng đất cho nông dân.
- 4). **Đoàn ngũ hóa** các nông dân thành các tổ chức khác nhau.

B. Các Hoạt động của Đội tại làng/xã:

Trước khi công khai phát động, Đội được học tập các chỉ thị của Trung Ương. Sau khi thấu triệt, Đội được chỉ định thi hành nhiệm vụ tại các làng xã.

1). Điều tra: Sau khi về làng xã, một mặt Đội phát động chiến dịch, nêu khẩu hiệu “ Phóng Tay phát động quần chúng cải cách ruộng đất.” Mặt khác, Đội bí mật điều tra, thu lượm các **tài liệu về các địa chủ, và gia đình, vợ con, lý lịch 3 đời trở lên**, mối quan hệ với các người khác, lập trường chính trị, các đoàn thể của đương sự, qua các Chi Ủy Xã và Ủy Ban Hành Chánh Xã. Thí dụ như tin tức từng địa chủ, giàu có tới mức nào, của chim của nổi, gia cảnh các địa chủ, các hoạt động của mỗi người để **Đội xếp đối tượng thuộc thành phần nào**: địa chủ có nợ máu với nhân dân (ví dụ trước kia có dính líu đến một tai nạn một nông dân bị chết hay bị thương kể cả bị ra), hay địa chủ cường hào ác bá, nếu địa chủ nắm một chức quyền trong xã như Tiên Chỉ, Lý

Trưởng, Phó Lý, Trương Tuần.... bắt nông dân chấp hành đóng góp thuế cho chính phủ theo luật định như thuế thân, hoặc đánh đập nông dân....hay địa chủ bóc lột là người có ruộng đất cho nông dân thuê mướn và phải trả tô suất cho chủ điền, hay địa chủ phản động, là những người tham gia các phong trào chống thực dân Pháp, như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt..., và chống Cộng. Căn cứ vào các kiện này, **Đội quyết định hình phạt và phương pháp thi hành án phạt**. Thí dụ tử hình hay khổ sai đưa đi biệt xứ là buộc lập nghiệp, cư trú vĩnh viễn trên vùng rừng núi.. Và tùy ”tội trạng”, thì hình phạt nếu là tử hình, thì thực thi như thế nào: chôn sống hay trói nạn nhân vào một cái cọc, cho du kích bắn rồi đẩy nạn nhân xuống hồ đã đào sẵn ngay bên cạnh, hay chôn sống toàn thể thân xác hay chỉ chôn phần dưới thân thể ngoại trừ đầu của nạn nhân, rồi cho trâu kéo chiếc bừa ngang qua để tách đầu khỏi thân thể của nạn nhân.....

Đội cũng được Chi Ủy địa phương cung cấp tin tức về tình hình nông dân, nhất là các bần nông và cố nông để Đội lựa chọn, rồi “vận động” họ để tham dự vào công tác đấu tố sau này.

2). Bắt Rễ. Rễ là người sẽ đứng ra đấu tố. Bắt (Rễ) là tuyển chọn. Có một số tiêu chuẩn để tuyển lựa các người đứng ra “đấu tố” địa chủ nạn nhân. Ưu tiên nhất là thân nhân ruột thịt như vợ, con, cháu của họ, nếu thấy có các mâu thuẫn gia đình. Kế đó là những nông dân đã có những mối quan hệ với địa chủ, như làm công, ở đợ hay nhờ vả như được giúp đỡ lúa gạo lúc bị thiếu thốn...

Khi Đội đã có đầy đủ chi tiết của một số đối tượng và quyết định tuyển lựa họ để thực hiện công tác đấu tố. Đội lúc này làm các công việc gọi là “Bắt Rễ”. Bắt Rễ là công tác tiếp xúc, móc nối với nông dân đối tượng để “giác ngộ” họ để sau này chính thức “tố cáo” tội ác của “địa chủ phạm nhân” trong một “phiên xử án” công khai. Công tác “Bắt Rễ” được Đội thực hiện đối với nhiều người và tất cả “Rễ” sẽ hợp thành một “Chuỗi Rễ” cho phiên xử của Tòa Án Nhân Dân.

Nếu so với định chế tư pháp trong Thủ Tục Tố Tụng của nền dân chủ Tây phương, thì các “rễ” này là các “nhân chứng” cung khai các “tội phạm” mà chính họ là nạn nhân hay chứng kiến trực tiếp khi các bị cáo thực hiện các hành vi phạm pháp trong các phiên xử của Tòa Án.

Sau khi công tác “bắt rễ” hoàn tất, các Đội viên bắt đầu “vận động” để “các rễ” trở thành các “khổ chủ”, nghĩa biến đổi một nông dân chất phác trở thành một “nhân chứng” tố cáo “tội ác” của địa chủ nạn nhân trong một phiên xử công khai. Đây là một tiến trình hoạt động gian nan, cực khổ. Đội viên áp dụng phương pháp “Tam

Cùng”: cùng ăn, cùng ở, cùng làm với “rẽ.” Một mặt để tìm hiểu đối tượng và mặt khác từ đó khích động để người này thay đổi tư duy (nếu không nói là trở thành điền) về cách đối xử với giai cấp địa chủ. Chủ đề trong công tác “xây dựng” rẽ là: “Ôn nghèo kẻ khổ” mô tả một cảnh tượng nghèo túng, thiếu ăn, thiếu mặc, cảnh “đàn áp, bóc lột...” do địa chủ gây ra cho nông dân nghèo. Chủ đề này được nhắc đi nhắc lại mãi trong thời gian “tam cùng”, cho đến khi làm cho rẽ tin rằng đó là sự thật. Đó là động lực để gây căm thù với giai cấp địa chủ. Công việc tiếp tục như vậy cho đến khi đội viên thấy rằng tình thế đã chín mùi, nghĩa là “rẽ” cảm thấy có lý khi kể ra những thống khổ ấy là do địa chủ gây ra. Một khi bản cổ nông đã quen với kẻ khổ, và kẻ khổ rất nhiều, thì những khổ cực ấy không còn dựa trên sự thực nữa.

Đến giai đoạn này, đội viên sẽ **dạy họ cách ăn nói và thực tập cách tố cáo**. Đội viên dạy họ tả chân, với các “chứng tích cụ thể” để làm “bằng cứ” gây xúc động quần chúng tham dự phiên tòa. Thí dụ rẽ có một vết sẹo cũ ở chân vì bị ngã lúc còn bé, sẽ dơ cao lên, nói rằng đây là dấu tích của một trận đòn, hay một vết chém do địa chủ “ác ôn” gây ra; hoặc là mắt bị lem nhem, mù lòa vì đau mắt hột hay lông quặm, sẽ nói là địa chủ bóc lột bắt thức khuya dậy sớm chăn heo, nuôi gà không cho ngủ nên sinh ra nông nổi ấy, hoặc nếu là một bà già đã rụng hết tóc vì già hay bệnh hoạn, thì nói là bị địa chủ đánh đập, nắm kéo tóc, nếu là con gái, thì nói là bị địa chủ hiếp dâm nhiều lần..

Các rẽ này phải đạt tiêu chuẩn, nghĩa là kẻ được càng nhiều càng tốt.

Các công việc “giác ngộ” này được thực hiện một **cách bí mật**.

Nếu không đạt được mục đích, thì đội viên ấy, gặp phải một “rẽ thối.”

Rẽ thối có nhiều nguyên nhân khác nhau: cũng có thể, bản cổ nông đó là một người có thần kinh bất bình thường, ăn nói bất nhất; có thể người đó khăng khăng không chịu áp lực của Cộng sản để làm việc tố cáo không đúng sự thực, cũng có thể là người ấy thấy rằng việc tố cáo như thế là vu cáo, không hợp đạo lý, nên từ chối, cũng đã có trường hợp xảy ra ngay khi một rẽ được gọi ra để tố cáo trong phiên xử, trước sự hiện diện của dân làng bị “vận động” ra chứng kiến vụ xử án, cũng có người ôm lấy địa chủ và khóc, vì trước đó đã làm ơn cho họ.

Đây là một trường hợp khổ chủ không chịu thi hành chính sách đấu tố:

“Nguyễn Văn Thát, người xã Hưng Đạo, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, mồ côi cha mẹ, được ông Hồ Văn Long, một địa chủ lớn trong xã, đem về nuôi cho ăn học, đậu bằng tiểu học. Khi khôn lớn, Thát được ông địa chủ này cưới vợ cho, và cấp cho của

cải, ruộng đất. Thắt tham gia kháng chiến, hoạt động tại địa phương. Anh được vào Đảng. Đến khi thi hành chính sách CCRĐ, Đội bắt rẫy với Thắt, bồi dưỡng Thắt để bắt anh ta đấu tố ông Long. Vì công lao dưỡng dục, Thắt thấy không thể đấu tố ông Long được, Anh ta nói trước Tòa: “Tôi không thể đấu tố một người đã nuôi dưỡng tôi, thay cha mẹ tôi được.” Vì thế, anh ta bị kết tội “còn liên quan với địa chủ.” Cuối cùng uất quá, đứng trước Tòa, Thắt tuyên bố ly khai khỏi Đảng. Tòa lập tức đình phiên đấu tố ông Long, quay ra xử Thắt, và tuyên án phạt sáu năm tù ở.” (3)

Khi việc huấn luyện rẫy bằng phương pháp Tam Cùng đã hoàn tất, thì lúc đó địa chủ nạn nhân đã bị bắt giam và gia đình đã bị “cô lập” rồi, nghĩa là dân trong làng đã bị cấm, cũng như tự ý không dám liên lạc, giao thiệp hay lui tới viếng thăm vì sợ bị qui tội liên lụy. Mọi sinh hoạt làm ăn, buôn bán với địa chủ đều bị cắt đứt. Nói đúng ra, là cả gia đình địa chủ đã bị bao vây.

Bầu không khí trong làng lúc này đã căng thẳng do hậu quả của chính sách khủng bố đã áp dụng suốt trong thời gian kể từ khi bắt đầu chống Pháp. Dân làng trở thành ngoan ngoãn, dễ bảo, nhất là các thành phần nông dân có ít ruộng đất hơn địa chủ mà Cộng sản xếp vào loại Phú Nông và Trung Nông. Họ đã nghe thấy tin đồn về số phận nông dân ở các nơi khác và đang chứng kiến số phận địa chủ trong làng mình. Vì thế, nếu họ bị gọi đi họp về CCRĐ, thì họ đi ngay. Bảo họ khóc, thì khóc. Bảo gì, làm nấy, vì ai cũng sợ bị “kích” lên thành địa chủ.

Sau khi hoàn tất công tác “xây dựng” chuỗi Rẫy cùng với công tác tuyên truyền trong quần chúng (làng), Hồ chuyển sang Đấu Tố.

3). Đấu Tố Thực Tập trước Đại Hội Toàn Dân.

Sau khi công tác huấn luyện các rẫy đã hoàn tất, nghĩa là chắc chắn họ là các “nhân chứng ấy” thành thạo tố cáo “tội ác” của địa chủ trước tòa, công việc “thao rượt” các rẫy bắt đầu để cho phiên tòa xét xử công khai về sau cho trôi chảy, chu đáo, Đội tổ chức một Đại Hội Toàn Dân, nhưng chỉ gồm bản, cổ và trung nông trong làng được dự để học tập về đấu tố. Đại Hội được họp trong nhiều đêm liền. Mỗi đêm có một rẫy chính lên kê khổ, kể tội một địa chủ với sự phụ họa của một vài rẫy phụ. Đại Hội được mệnh danh là buổi học “ôn nghèo kê khổ” mà mục đích gây căm thù của quần chúng nông dân chống lại địa chủ gian ác, bóc lột. Ngoài ra, còn gây ra một ảo tưởng cho nông dân thấy rằng dưới chế độ hiện hữu, đời sống nông dân tốt đẹp hơn dưới thời thực dân phong kiến.

Khi các rẫy đã thành thạo trong vai trò của mình và khi quần chúng nông dân đã tỏ ra xúc động thực sự và căm thù về những khổ sở do địa chủ gây ra cho giới bần nông và cố nông, thì đây là lúc đưa địa chủ ra trình diện để thực tập đấu tố.

Để cho cuộc đấu tố được sôi động, Đội cho chiếu một cuốn phim để cho toàn thể nông dân tham dự xem. Cuốn phim có tựa đề là Bạch Mao Nữ. Phim tả một cô gái đi ở cho một địa chủ. Cô này bị hành hạ, áp bức, hiếp dâm. Cuối cùng cô phải lên núi trốn. Phải đợi cho đến khi Đội CCRĐ về làng, Cô mới dám về nhà. Lúc này, tóc cô đã bạc trắng. Các cảnh hành hạ, áp bức dã man đã tác động mạnh về tâm lý mọi người. Họ xúc động, khóc sụt sùi và căm thù tên địa chủ trong phim.

Phim vừa chiếu xong, thì cuộc đấu tố bắt đầu. Các rẫy phụ được đưa ra trình diện trước nông dân và bắt đầu kể khổ. Lập tức, khí thế sắt máu bùng bùng nổi dậy theo tiếng khóc, tiếng kể lể của các rẫy. Khí thế này luôn luôn được nung nấu thêm bởi không khí náo nhiệt, đầy khích động qua những tiếng hô khẩu hiệu:” Đả đảo địa chủ cường hào gian ác...”

Kế đó là việc thi đua ký tên vào bản kiến nghị yêu cầu xử tử hoặc kết án tù tên địa chủ cường hào nạn nhân. Thư ký Đại Hội lập Biên Bản ghi quyết nghị của toàn thể Đại Hội, lập báo cáo lên Đoàn CCRĐ để xin quyết định của Trung Ương.

Vài ngày sau, Đoàn gửi công văn xuống, chỉ thị rằng Trung Ương đã đồng ý với bản án mà toàn dân đã đồng lòng đưa ra.

Căn cứ vào quyết định này trong phiên xử chính thức kẻ đó Tòa Án chỉ việc tuyên bản án đối với nạn nhân.

Trong suốt thời gian thực tập đấu tố này, có những hoạt động hỗ trợ, như Đoàn Thiếu Nhi trong làng liên tục “biểu dương” lực lượng bằng cách tuần hành, thổi kèn, đánh trống, hò hét hô khẩu hiệu diệt trừ địa chủ. Những việc ồn ào này làm tăng thêm tác động tâm lý, làm cho không khí đã căng thẳng lại càng thêm căng thẳng; đôi khi trở thành ghê rợn, đầy đe dọa. Các đoàn thiếu nhi này có khi vào nhà các nông dân thúc dục họ hăng hái tham gia vào việc đấu tố địa chủ.

Tóm lại, công tác đấu tố thực tập này được tổ chức lồng trong Đại Hội Toàn Dân để cho nhóm Nông Dân này có cảm tưởng rằng đây là chế độ dân chủ, và họ là dân và có quyền quyết định số phận địa chủ. Thành quả công tác này làm căn bản cho công tác đấu tố chính thức tiếp theo được thực hiện trong một phiên xử án của Tòa Án Nhân Dân.

C. Tòa Án Nhân Dân: Đấu Tố.

1). Tổng Quát và Diễn tiến Phiên xử án:

Phiên xử của Tòa Án Nhân Dân được tổ chức như một ngày Hội của Toàn Thể dân làng. Thường được tổ chức trên sân Đình làng hay trên một bãi đất trống, được bố trí giống như một đấu trường. Có cờ quạt biểu ngữ treo chung quanh. Ở giữa có dựng một sân khấu cho Hội đồng Thẩm phán xét xử ngồi. Chiêng trống khua vang cả vùng trời.

Đội viên CCRĐ là chánh thẩm và một nông dân là thẩm phán, ngồi trước một bàn. Có một thư ký. Có một người đọc “cáo trạng”, có nhiều “khích động viên” đứng rải rác quanh đấu trường, không có luật sư, có nhiều “nhân chứng” và những người này, trước đó đã là các “rể” đã được Đội “bồi dưỡng” thuần thực vai trò đấu tố của mình, cũng đã được thực tập ngay trước khi có phiên xử của Tòa án. Nay trước phiên tòa các “rể” được gọi là **“khổ chủ”**, nạn nhân bị địa chủ đàn áp, hành hạ, bóc lột. Bề ngoài các khổ chủ được gọi ra là “nhân chứng” để “cung khai” các “hành động” của địa chủ đối với họ. Thực tế, **các khổ chủ là những người đến để đấu tố địa chủ nạn nhân**. Các khổ chủ được ngồi rải rác trong số dân làng.

Toàn thể dân làng được vận động, hay đúng hơn là bị buộc phải đến tham dự. Họ được chỉ định vào chỗ ngồi xung quanh khán đài, tùy theo nhóm, hội đoàn. Gia đình địa chủ như vợ, con được dẫn đến dự để chứng kiến, và thường được ngồi riêng ở một khu.

Ở giữa sân, có vẽ một vạch vôi trắng làm “vành móng ngựa” dành cho bị cáo, khi được đưa đến để xử án.

Sau khi phiên xử bắt đầu, chánh thẩm cho gọi bị can ra trình diện. Bị can bị trói do du kích đeo súng dẫn ra, và bắt quỳ xuống trước vành móng ngựa, phải cúi đầu xuống.

Giống như mọi phiên xử khác, Tòa cho đọc bản cáo trạng, rồi hỏi cung. Các câu hỏi của chánh án và trả lời của địa chủ và mọi sự việc sẽ xảy ra y như đã được thực tập trước đó.

Đội hỏi bị can: “Ruộng đất, trâu bò, có bao nhiêu? Do ai làm chủ?... Bị can đã được học tập trước, và trả lời: “Thưa Đội, thưa Ông Bà Nông Dân: Ruộng đất đó là do sự bóc lột của tôi đối với Ông Bà Nông Dân mà có, không phải do bản thân tôi làm ra....”

Sau đó, Đội tuyên bố: “Nông dân ai có điều gì căm thù, muốn tố cáo tên địa chủ này thì đứng lên”. Tức thì, theo sự sắp xếp trước, A, B, C... nối tiếp nhau đến tố cáo các tội, vừa đánh đập, vừa chửi rủa. Đó là giai đoạn đầu tố.

Sau màn khổ chủ đầu tố xong, công tố viên đứng lên buộc tội. Bị cáo được tự bào chữa.

Rồi, chánh thẩm đề nghị một hình phạt trước mặt toàn thể nhân dân (hình phạt đã được Trung Ương quyết định trong Đại Hội Nông Dân trước đây). Các kích động viên ở rải rác khắp nơi tiếp theo hô lớn chấp thuận hình phạt. Và nông dân hiện diện đưa tay lên ủng hộ và bản án trở thành nhất định. Đây là bản án chung thẩm và được đem thi hành ngay.

Phiên xử như vậy thường bắt đầu từ 7 giờ sáng, và đến 3 hay 4 giờ chiều thì xong.

2). Khổ chủ là người ruột thịt đứng ra đầu tố.

a . Con gái tố cha hiếp dâm. Đó là trường hợp ông Nguyễn văn Đô. Ông Đô là Bí Thư Huyện Ủy, Ô Cầu Giấy, ngoại ô Hà nội. Cô con gái ông Đô đã tố cáo cha cô đã hiếp dâm cô 117 lần. Trước phiên tòa, ông Đô đã trả lời: “Thưa Bà, tôi hiếp dâm Mẹ Bà, nên đã đẻ ra Bà”. Đến đó, chánh thẩm phiên tòa hô: “Đả đảo tên Đô ngoan cố.” Nhóm bần cố nông hiện diện hô theo.

b . Cháu họ đầu tố chú. Đó là trường hợp ông Quán Năm ở Xóm Chuối Ninh Bình. Ông Quán Năm bị đầu tố, dù có người con là Thiếu tá, Trung đoàn Phó 3/14. Ông Quán Năm có 15 mẫu ruộng. Vì gia đình đông người, có nhiều nhân công, nên ông chỉ mướn có 3 người làm. Cô cháu của ông, là Môn, là 1 trong 3 người ấy. Cô được Đội bắt rề và đứng ra tố cáo chú.

c . Trường hợp ông Phùng đăng Ngải, xã Sơn Trung, huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây. Ông Ngải trước kia là Chánh Tổng, và con trai ông về sau là Phó Tổng. Ông Ngải có 70 mẫu ruộng, 32 con trâu và 7 nhà ngói, từ 5 đến 7 gian. Khổ chủ là Phùng văn Hách, gọi ông Ngải là chú ruột. Cha mẹ Hách chết. Ông Ngải mang Hách về nuôi. Hách tố cáo ông Ngải trước Tòa: “Mày đã lợi dụng khi cha mẹ tao chết, bắt tao về ở đợ cho mày, mày bóc lột sức lao động của tao....” Đồng thời, Hách đã đánh ông Ngải nhiều cái tát.

Ngoài ra, khổ chủ còn là con nuôi, vợ lẽ, tá điền, hàng xóm....

3). Làm thế nào để các người ruột thịt công khai tố cáo địa chủ?

Trong phần trên, tôi chỉ đề cập đến một yếu tố “ôn nghèo kẻ khổ” mà Đội sử dụng để làm biến đổi suy tư của rề. Trong đoạn này, tôi bổ túc thêm các chi tiết khác cho đầy đủ hơn: Lòng ghen ghét, hoặc thù hận trong quá khứ là các yếu tố mà Đội khai thác. Còn nữa, Cộng sản còn đánh vào lòng hiếu thắng của khổ chủ: tố cáo địa chủ là phục vụ cách mạng, là nghĩa vụ cao quý của công dân trong xã hội mới, hay của các thành phần giai cấp vô sản (nếu là bần hay cố nông). Quan trọng hơn là, tích cực tố cáo là điều kiện tiên thân trong hệ thống xã hội mới, hay được miễn trừ bị truy tố về “tội có liên hệ với địa chủ”, hay được vào Đảng, nghĩa là được gia nhập giai cấp thống trị mới và như vậy sẽ được hưởng các quyền lợi về vật chất nữa. Những ai không chịu hợp tác, thường bị áp lực tin thần như dọa nạt bằng các phương pháp chế tài nghiêm khắc. Trong bầu không khí ngột ngạt, lo sợ, hoang mang gây ra do sự cai trị bằng cách “khủng bố” mà mọi người dân đã từng trải và đang chứng kiến, thì giải pháp do Đội đưa ra là tốt đẹp hơn. Ngay cả trong thời kỳ học tập vào giai đoạn “thực tập” đã nói, nếu nông dân vắng mặt trong một buổi họp (học tập) đã bị Đội tra hỏi và có thể bị qui vào tội “gây rối.” Có thể bị đi tù.

4). Chi tiết cuộc Đấu tố và tố cáo các tội gì?

Các khổ chủ đã được học thuộc lòng từ các buổi họp (học tập) trước đó khi được đề cử lên đấu tố, chỉ việc nhắc lại những bài đã học. Thí dụ: Mày đã bóc lột tao, bóc lột cha tao, bắt tao đi ở đợ cho mày, mà trả công rẻ mạt, quần áo rách rưới, đánh đập tao.” Lần lượt các khổ chủ khác tiếp theo lên tố cáo như vậy. Mỗi khi tố cáo, khổ chủ lại đánh, đập địa chủ. Địa chủ cũng **phải trả bài** như sau:” Thưa Ông/Bà Bần Cố Nông, con đã bóc lột Ông Bà Bần Cố Nông.” Trường hợp bị can không nhận tội, Chánh thẩm tức thì đứng dậy hô to: “Đả đảo thằng X, địa chủ cường hào gian ác, hoặc ngoan cố. Đả đảo...” Các “khích động viên” đứng sát dân làng giơ tay, hô to: Đả đảo..., và nông dân quần chúng ngồi xung quanh đấu trường đứng lên dơ tay: Đả đảo .. Bầu không khí rất náo nhiệt, ghê rợn.

Khổ chủ tố cáo địa chủ đủ các thứ tội. Nhưng trong mọi trường hợp, thường thấy có tội bóc lột, đánh đập, hiếp dâm, cường hào ác bá, phản động (đảng viên các Đảng chống Pháp...), người của địch cải lại/ xâm nhập vào Đảng (đã tham gia chiến đấu chống Pháp, lập được công trạng lớn và đã được gia nhập đảng Cộng Sản; nếu đã có chức vụ cao trong Đảng CS, thì thêm: “leo cao trèo sâu” để phá Đảng), và rất nhiều tội tưởng tượng, **có kèm theo cách hành hạ.**

Sau đây là một số thí dụ :

Một người ở Văn Lâm, Hưng Yên, bị qui kết là địa chủ. Nạn nhân bị đem ra đấu tố. Khổ chủ đầu tiên lên, chỉ mặt địa chủ nói rằng : Tên địa chủ....., ngày..... mày đã giết một con lợn, ăn không hết, mày bắt tao mua một chân con lợn với giá cắt cổ"... Tiếp theo, 7 khổ chủ khác lên tố khổ, cũng một câu y hệt. Khiến cho con lợn, có 8 cái chân.

Một hồi chánh viên trả lời câu hỏi về cách hành hạ địa chủ trước Tòa Án Nhân Dân mà anh ta chứng kiến: *“Có người bị trói rồi, còn bị người ta sua chó ra cho cắn nát chân. Một trường hợp khác là ông Hồ văn Long ở xã Hưng Đạo, Tiền Hải, Thái Bình. Ông Long bị trói vào gốc cây cau, phơi nắng suốt từ sáng tới trưa. Sau đó, người ta chọc gậy vào tổ kiến lửa dưới gốc cau, cho kiến đốt ông này. Ông Phạm văn Phẩm cũng ở xã này bị trói, rồi dìm xuống ao, tra hỏi của, rồi lại dìm xuống. Tra hỏi mãi mà không ra của cải mà họ nghi ông này giấu, nên ông bị họ nhét vào bao bố, rồi vứt xuống ao.*

Họ hành hạ chán rồi về chỗ ngồi. Hết người nọ đến người kia, không có thì giờ nhất định. Họ ung tra hỏi, thì tra hỏi. Họ thích đánh, thì họ đánh. Ngay cả đến đứa con nít, địa chủ không gọi nó bằng Ông là nó đánh luôn.

Sở dĩ có tình trạng này là vì nông dân được Cộng sản dạy rằng ‘đánh địa chủ là quyền lợi của giai cấp bản cổ nông’.”

Cuối cùng, tôi nhấn mạnh tới điểm là Đội được ban cấp quyền hành rộng lớn, vô giới hạn. Ngoài vài trường hợp nêu ra ở dưới như Phan Kế Toại, Khuất duy Tiến và Vương thừa Vũ, Đội còn có quyền phái du kích đi bắt địa chủ nạn nhân cư ngụ ở bất cứ nơi nào về xã để xét xử, quyền giải tán Đảng hay chính quyền xã, khi Đội thấy có Bí Thư Xã hay Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Xã là người thuộc giới địa chủ cần bị bắt và đưa ra đấu tố và giải tán luôn cả Đảng Ủy hay Cơ Quan Chính Quyền liên hệ. Đội còn có quyền cho bắt và đấu tố cả những người không “phạm tội” như trường hợp bà góa phụ Phó Lý Kha, Xóm Chuối, Ninh Bình. Đây là trường hợp phải **“thế mạng”** vì chồng đã chết. Hơn nữa, trường hợp này còn cho thấy rằng kẻ đã chết, như vợ Phó Lý Kha, vẫn còn bị đem ra xử.

Tóm lại, đây là quan niệm về tội phạm, “tội phạm giai cấp”, của nền công lý nhân dân.

D. Hai trường hợp đấu tố điển hình:

1. **Nhân chứng Nguyễn bảo Hùng.** (quê xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông, con địa chủ, thi hành Nghĩa vụ quân sự, được đưa vào Nam năm 1967 và ra hồi chánh năm 1969.)

“Phiên Tòa xử điển hình nhất là phiên tòa xử ông Lãng. Ông Lãng ở thôn Hữu Vĩnh, cùng xã với tôi, bị qui là thành phần địa chủ và Quốc Dân Đảng. Ông Lãng theo Việt Minh từ 1950 và đã giữ các chức vụ trong Đảng Ủy Xã. Đến năm 1956, ông bị đình chỉ các chức vụ vì bị qui là địa chủ và hoạt động cho Quốc Dân Đảng. Ông bị bắt và xét xử. Một ngày vào tháng 4 năm 1956, lúc 8 giờ sáng, phiên xử được triệu tập tại sân đình làng Bái Lâm Thượng, xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hòa, Hà Đông. Chánh án và Phó Chánh Án là cán bộ CCRĐ. Thẩm phán và bồi thẩm là vài ba nông dân, cốt cán vô sản tại xã. Những người tham dự là bà con nông dân trong toàn xã và các đại biểu các xã lân cận. Gia đình, thân nhân của nạn nhân bị xử được ngồi phân tán ra. Tất cả các can phạm đều bị trói cho ngồi riêng biệt ở một khu gần đó, có du kích vũ trang canh gác. Phía ngoài khu xử cũng có du kích bao quanh.

Khi Tòa đọc tên Ông Lãng, thì nạn nhân được 2 du kích vũ trang áp giải vào vòng đấu, vạch bằng vôi trắng hình tròn, có hàng rào kẽm gai vây xung quanh.

Tòa bắt đầu đọc bản cáo trạng trong hồ sơ, gồm ý lịch, tội trạng của ông Lãng. Rồi hỏi lại ông Lãng có đúng các tội trạng đã phạm không? Ông Lãng trả lời: “Thưa Tòa, thưa Ông Bà Nông Dân, tôi công nhận có phạm các tội trên.”

Kế đó, Tòa cho phép nông dân cốt cán là khổ chủ lên vạch mặt, tố khổ ông Lãng. Có tới 20 người. Trong số này có chị Hường, trước đây ở đợ cho ông Lãng cho tới 1945. Sau khi tố các tội như bóc lột, đánh đập, không trả công, không cho ăn..., rồi chị tố đến tội ông Lãng hiếp dâm tới 4 lần. Chị này với thái độ hung hăng, nhảy lên xía xói vào mặt ông, bắt ông phải ngửa mặt lên nhìn chị và hỏi ông có nhận tội đó không?

Ông Lãng trả lời: “Thưa Bà Nông Dân, Bà quên rồi đấy. Tôi hiếp Bà tất cả 5 lần, ạ.”

Thế là Tòa đập bàn quát to: “Tên địa chủ này ngoan cố, dám láo với Bà Nông Dân.” Và tất cả nông dân dự khán phụ họa, đồng thanh hô: “Đả đảo tên địa chủ Lãng.” Khẩu hiệu này được hô 3 lần.

Sau đó, Tòa hỏi lại, ông Lãng phải nhận có 4 lần thôi.”

Kế đó, người thứ hai đứng ra tố khổ là ông Hậu, trước kia là lực điền của ông Lãng.

Ông Hậu không có một oán thù gì với ông Lãng. Ông này lại là người hiền lành, bị buộc ra tố cáo, nên không sôi nổi. Vì thế, cán bộ CCRĐ, khích động

viên, phải hô khẩu hiệu đã đảo ông Lãng và quần chúng nông dân đứng dậy, hô theo, để gây phấn khởi cho nông dân tham dự, và sẽ dùng để kết án sau này.

Kế đến là anh Tiến và các người kế tiếp, việc hô đã đảo vang dậy, không ngớt. Người tố cáo khác là anh Dung. Anh Dung tố cáo ôn Lãng là đảng viên Quốc Dân Đảng đã chỉ điểm và vây bắt anh trong các lần anh đi buôn lậu hàng hóa từ vùng Tề đem về bán cho dân quân vùng kháng chiến. Ông Lãng còn bị tố cáo là đã sát hại anh Ngũ, một bạn đi buôn với anh Dung.

Đến lúc này, ông Lãng vì quá mệt mỏi, quá uất ức nên ngã gục xuống và ngất đi. Hai tên du kích được chỉ định đến xúc nách ông đứng dậy, nhưng cứ đứng lên, ông lại gục xuống. Tòa phải đình để giải lao 10 phút. Bây giờ là 10 giờ sáng.

Gia đình ông Lãng, gồm vợ và 3 con, bị buộc đến dự phiên đầu tố. Họ ngồi chung với số đồng bào trong xã. Khi thấy ông Lãng bị đầu tố quá nhục nhã, họ chỉ còn biết gục đầu xuống khóc, xót thương cho chồng, cha. Nhưng du kích ngăn cản không cho khóc. Họ bảo rằng khóc lóc như thế là còn xót thương địa chủ, còn ngoan cố. Sau đó, du kích phân chia mẹ con, họ mỗi người một nơi, không ở chung một chỗ như trước.

Cuộc đầu tố kéo dài tới 2 giờ chiều thì chấm dứt. Tòa dừng 10 phút để nghị án. Rồi mọi người nghe tiếng hô to: Đứng dậy để nghe Tòa tuyên án. Tòa tuyên bố ông Lãng bị 3 tội:

-Bóc lột Nhân Dân,

-Có nhiều nợ máu với nhân dân,

-Và hoạt động cho Quốc Dân Đảng.

Và tuyên bố xử bắn.

Cuộc xử bắn được thi hành ngay tại một nơi gần sân đình làng.

Ông Lãng quá sợ hãi, bị lôi đi và trói vào một cái cọc tre, phía trước là một cái hố đã đào sẵn.

Du kích bịt mắt, bịt mũi ông Lãng lại bằng một mảnh vải. Nhưng ông Lãng trước khi bị bắn, cố vùng vẫy, đẩy được nắm giẻ trong miệng ra, và hô to:” Hồ Chủ Tịch muôn năm! Đảng Lao Động muôn năm!”

Sau khi bị bắn chết, thân ông Lãng được đẩy xuống hố và chôn ngay tại đó.

Khi Tòa tuyên bản án cho ông Lãng, Tòa cũng tuyên bố tịch thu tất cả tài sản: ruộng nương, trâu bò, cây bừa, cuộc sêng, nhà cửa, đồ đạc, nồi niêu xoong chảo, quần áo, chén, đĩa .. của ông Lãng, tập trung mọi thứ vào một chỗ trong nhà

ông, niềm phong lại, chờ ngày chia cho nông dân. Gia đình ông Lãng được Tòa cho phép tạm thời ở lại trong phần nửa gian bếp. Rồi, Tòa tuyên bố bế mạc.

2. **Nhân chứng Hoàng văn Toán.**(quê xã Hưng Đạo, huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, ngành động vật không xương sống, và là nghiên cứu sinh, Đại Học Sư Phạm, Hà nội. Tốt nghiệp hạng ưu và được Nhà Nước Bắc Việt cho đi du lịch Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh. Bị nhập ngũ và đưa vào Nam năm 1968 và hồi chánh 1970)

Người phỏng vấn: Ông Vương văn Bách, tốt nghiệp Đại học Luật Khoa Hà nội, từng giữ chức Tham Chánh Văn Phòng cho Bộ trưởng Tài Chánh, Vũ văn Hiền, Chính phủ Trần trọng Kim. Phỏng vấn tại Sài gòn.

Hỏi: Xin anh cho biết chuyện đấu tố điển hình nào gây xúc động lớn trong mọi từng lớp ở xã Hưng Đạo, huyện Tiền Hải?

Đáp: Chuyện đấu tố ông Nguyễn văn Thái.

Hỏi: Ông Thái có liên hệ gia đình với anh không?

Đáp: Về quá trình sinh trưởng và hoạt động của ông ấy, tôi không được biết. Tôi chỉ được biết ông ấy qua lời tố cáo của các khổ chủ là ông ấy là cán bộ cách mạng của cộng sản, từng tham gia cách mạng từ 1945. Đó là một quá trình mưu cầu mang lại quyền lợi cho nông dân và dân tộc.

Hỏi: Nói như vậy, anh cho ông Thái là người yêu nước?

Đáp: Vâng.

Hỏi: Điều gì làm anh nhận thấy ông Thái là người yêu nước.

Đáp: Theo như cộng sản cho chúng tôi học tập, yêu nước là tham gia kháng chiến chống Pháp giành độc lập, và đem lại cơm no áo ấm cho nông dân. Căn cứ vào đó, tôi thấy ông Thái là người yêu nước. Trong thời gian kháng chiến Ông ấy đã lên tới chức Chủ Tịch Ủy Ban Hành Kháng huyện Tiền Hải, và lúc bị đấu tố, ông là Tỉnh Ủy Viên, tỉnh Thái Bình.

Hỏi: Là tỉnh ủy viên, ông Thái phụ trách Ban nào?

Đáp: Tôi không biết, nhưng tôi biết chắc ông ấy là Tỉnh Ủy Viên. Gia đình ông thuộc thành phần địa chủ, theo sự qui định của chế độ Miền Bắc, vì có nhiều ruộng, nhiều trâu và có nhiều người làm công.

Hỏi: Nhà ông Thái có bao nhiêu ruộng?

Đáp: Tôi không rõ, vì nhà tôi ở xa nhà ông ấy, và lại lúc đó tôi còn nhỏ. Mẹ ông Thái được coi là một đại điền chủ có tiếng. Còn ông Thái bị qui vào là địa

chủ cường hào gian ác. Trong thời gian giảm tô, ông không bị đấu tố. Mãi cho tới lúc thi hành chính sách CCRĐ, người ta coi lại hồ sơ của ông kể từ khi ra ở riêng, bấy giờ mới bị kết tội là địa chủ cường hào gian ác.

Hỏi: Căn cứ vào đâu, ông Thái bị liệt vào hạng cường hào gian ác?

Đáp: Căn cứ vào các tố cáo của các khổ chủ đưa ra. Chẳng hạn như trước kia, mẹ ông Thái có chia cho ông một số ruộng đất, ông có tá điền và có người ở hầu hạ. Chẳng hạn như khi chưa tham gia cách mạng, ông thường hay đánh đập nông dân. Đã có nhiều ruộng, lại thuê người cày, cấy và còn đánh đập nông dân, thì ắt là địa chủ cường hào gian ác rồi.

Ông Thái đang là tỉnh ủy viên tỉnh Thái Bình, thì bị gọi về làng để bị đấu tố với lý do có nợ máu giới nông dân.

Trong lúc đấu tố, người ta có kể một số tội mà ông Thái không có, nhưng ông vẫn phải chịu nhận. Thí dụ: người ta tố ông đánh chết cô Nguyễn thị Roi và chôn cô này ở chuồng trâu. Việc này, cả dân làng biết rằng họ bị đặt, dựng đứng lên.

Thế rồi, Tòa Án Nhân Dân kết tội ông là một tên địa chủ cường hào gian ác, một tên phản bội đã len sâu và trào cao vào Đảng, hòng lật đổ Nhà Nước sau này. Vì thế, tên này rất nguy hiểm, cần phải trừng trị.

Cuối cùng, ông bị đưa ra pháp trường xử bắn vào tháng 5 năm 1956.

Hỏi: Anh có đi dự buổi đấu tố ông Thái không?

Đáp: Có.

Hỏi: Anh vui lòng kể lại quang cảnh buổi đấu tố ấy, diễn ra như thế nào?

Đáp: Buổi đấu tố diễn ra tại Huyện Tiên Hải. Từ nhà tôi lên huyện Tiên Hải độ 7 cây số, còn từ nhà ông Thái lên huyện độ 2 cây.

Nông dân các xã trong huyện kéo về. Trong một sân vận động lớn, người ta dựng lên một khán đài. Phía bên phải, có những khẩu hiệu như: “đả đảo địa chủ cường hào gian ác”, “nợ máu phải trả bằng máu”, “cương quyết trừng trị những tội phạm đã gây nợ máu với quần chúng lao động.” Thường thường, hễ khẩu hiệu mà viết trên băng đỏ và vàng là hôm đó không có giết người. Hễ khẩu hiệu viết bằng chữ trắng trên băng xanh là hôm đó có giết người.

Hỏi: Hôm đó đấu tố ông Thái, người ta có treo băng xanh không?

Đáp: Hôm ấy, tất cả biểu ngữ đều viết trên băng xanh, chữ trắng.

Hỏi: Hôm ấy, ngoài ông Thái ra, còn có ai bị đưa ra pháp trường không?

Đáp: Có ông Hối nữa.

Hỏi: Tất cả có người?

Đáp: Vâng.

Tất cả

khổ chủ của ông Thái thường ở xã Hưng Đạo, và gia đình ông Thái ở đó.

Phía sau, ở bên phải của khán đài, có 3 cái cọc được dựng và 1 cái huyệt được đào sẵn, sâu khoảng 60 cm. Tôi là người ngồi sát đó, cùng các thành phần địa chủ, phú nông xã Hưng Đạo.

Khung cảnh thật rùng rợn. Tôi tự hỏi: “Hôm nay, ai sẽ là người chết? Người xã mình hay xã khác?”

Ngồi yên độ 20 phút, tôi thấy có một người được dẫn vào chỗ vẽ vạch trắng làm vành móng ngựa, hai tay bị trói giật cánh khuỷu, mặc áo đen quần cọc. Lập tức, toàn bộ nông dân có mặt gào thét lên, liên tục trong gần 10 phút như thế. Rồi đến lễ nghi đánh trống, mở cờ.

Qua phần lễ nghi, thẩm phán Tòa Án Nhân Dân nêu tên địa chủ có mặt trình diện ở chỗ vẽ vạch trắng làm vành móng ngựa.

Sau đó, các khổ chủ thay phiên nhau lên đầu tố, thỉnh thoảng hô khẩu hiệu chen vào: “cương quyết trừng trị bọn địa chủ cường hào ác bá”.

Tôi nhớ có một khổ chủ lên đầu tố ông Thái. Bà ta rất già, chẳng biết có phải là **người ở** trước kia của ông Thái hay không. Bà ấy tố cáo ông Thái đã cưỡng hiếp bà 2 lần.

Hỏi: Lúc ấy, bà ta chừng bao nhiêu tuổi?

Đáp: Chừng 60 hay 70 tuổi.

Hỏi: Thế ông Thái lúc đó chừng bao nhiêu tuổi?

Đáp: Chi độ 40.

Nhưng tôi không hiểu vì lý do gì, ông Thái vặn lại: “Bà còn quên một lần, tôi đã hiếp bà trên cối xay nữa.” Vì câu nói này, nông dân lại hô: “Đả đảo tên lão xược với Ông và Bà Nông dân.

Bà già tố xong, chánh thẩm mới hỏi lại ông Thái và ông này xác nhận là có 2 lần. Rồi Tòa bắt ông Thái ngẩng mặt lên. Đồng thời tiếng hô đả đảo lại tiếp tục, kèm theo đề nghị: “cương quyết trừng trị tên Thái hình phạt nặng nhất”

Phần tố khổ xong. Công tố ủy viên nói: Đối với tội lỗi của Thái như vậy, nhưng xét lại Thái đã có công hoạt động trong quá trình cho Đảng, nên có thể giảm bớt được cái tội của y.”

Liên đó, chánh thẩm đứng phắt ngay dậy, nói : “Mặc dù tên Thái có công đóng góp cho Đảng, nhưng Thái là tên địa chủ cường hào gian ác, đã có âm mưu len sâu treo cao vào hàng ngũ đảng. Cho nên, phải trừng phạt tên Thái đích đáng hơn.”

Kết thúc phiên tòa, ông Thái bị tuyên án tử hình.

Ông ta bị đưa ra chỗ 3 cái cọc dựng sẵn. Mắt mờ của ông ta bị bịt kín. Hai tay bị trói vào cọc. Một lúc sau đó, ông ta bị một loạt đạn bắn vào người. Phiên tòa bế mạc.

II. HÌNH PHẠT VÀ THI HÀNH.

Hình phạt và thi hành bản án được áp dụng tùy theo loại địa chủ.

Vì là tội phạm của nền công lý nhân dân, nên hình phạt cũng vô cùng khác lạ. Hình phạt không chỉ áp dụng cho phạm nhân, mà cả những người không là phạm nhân trong vụ xét xử liên hệ, cũng nhận được hình phạt: vợ con, và các cháu, chất.

Ngoài nhục hình như bị giết hay bị giam tù trần áp, hay đưa đi cải tạo, nhân phẩm của bị cáo và thân nhân cũng là mục tiêu của hình phạt.

1. Các loại Địa chủ bị cáo:

Nếu là các địa chủ như có nợ máu, cường hào ác bá và phản động thì bản án luôn luôn là tử hình.

Nếu là các địa chủ khác, kể cả địa chủ kháng chiến (những người giàu có, tham gia kháng chiến và có công trạng đã được gia nhập Đảng), thì chỉ bị phạt tù và đưa đi các trại tập trung cải tạo để tẩy não. Có người bị 2 năm, người khác bị 20 năm hay hơn, có người trong loại này bị định cư vĩnh viễn trên vùng rừng núi.

Sau khi Tòa tuyên án thì bản án được thi hành ngay.

Với các bản án tử hình, nạn nhân bị hành quyết ngay trước mặt quần chúng và gia đình nạn nhân. Đội du kích tham dự phiên đầu tố có nhiệm vụ thi hành bản án. Họ đem nạn nhân ra trói vào một cọc tre đã trồng sẵn cách chỗ vẽ vạch vôi trắng làm vành móng ngựa chừng độ 10 hay 20 m. Họ tập trung 5 hay 6 cây súng trường để bắn nạn nhân, chờ cho nạn nhân giãy chết, rồi hất xác xuống một hố đã đào sẵn ở bên cạnh. Việt Minh cũng nghĩ ra nhiều cách khác như chôn sống nạn nhân hay nhiều trường hợp man rợ hơn.

Một hồi chánh viên trước đó đã tham gia đội CCRĐ kết luận: “Nói một cách tổng quát, sự chém giết thật là ghê rợn. Tổng số người bị giết trong đợt CCRĐ vào thời gian trước 1955 là 100,000 người. Trong số này, có chừng 40,000 địa chủ đã là đảng viên Đảng Cộng sản. Ngoài ra, còn độ 40,000 khác bị bắt đi tù trong các trại lao công cường bách tại các miền rừng núi Bắc Việt.

Ta lấy thí dụ tại xã Sơn Trung, huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây, xã này có chừng 1,500 gia đình với gần 7,000 dân. Trong đợt I CCRĐ, trước năm 1955, Xã này có 20 gia đình bị qui vào thành phần địa chủ cường hào gian ác (nghĩa là có 20 người bị tử hình) và chừng 30 gia đình thuộc thành phần địa chủ khác, như vậy có 30 người bị đi tù. Đến đây thì thành phần địa chủ là 50 người đã bị quét sạch khỏi xã hội, ngoại trừ vợ con (sẽ nói sau).

Sang năm 1956, khi thi hành đợt II, Đội phải kích một số thuộc giai cấp Phú Nông lên thành địa chủ để đầu tổ cho đủ chỉ tiêu 5%, là 350 địa chủ trong tổng số dân xã. (**Lưu ý:** trong trường hợp số người thuộc thành phần Phú Nông được “kích” lên, vẫn chưa đủ chỉ tiêu, Đội phải kích một số thuộc thành phần **Trung Nông lớp trên** lên thành địa chủ để đầu tổ cho đủ số.)

2. Vợ, con địa chủ cũng bị trừng phạt: Bị đuổi ra khỏi nhà ngay ngày hôm đầu tổ. Không được mang theo bất cứ thứ gì. Đội chỉ định một mảnh đất ở đầu làng, ra đó mà ở. Họ phải tự kiếm vật liệu, dựng lều lên mà trú nắng mưa, phải mò ốc, bắt cua, đào rễ cây để ăn mà sống. Có khi đi ăn trộm khoai, sắn ngoài đồng. Dân làng bị cấm liên lạc với họ. Họ bị loại ra khỏi xã hội.

3. Hình phạt áp dụng cho cả Cháu Chắt: Cuối cùng là các cháu, chắt không được gia nhập cộng đồng, lý lịch ghi là cháu, chắt địa chủ, không được đi học, vì trường học được lập ra để đào tạo các con cháu của giới vô sản để trở thành lãnh đạo. Phải đến đời thứ 3, chắt của địa chủ mới có lý lịch trong sạch, và được “hưởng đầy đủ quyền” của một nông dân chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tài sản của cải được chia cho bản cổ nông ngay trong một buổi họp mà công sản gọi là chia “**quả thực**”. **Nông dân rất vui mừng về thành quả của cuộc cách mạng vô sản này. Riêng về ruộng vườn thì chia về sau.**

Đó là Công Lý Nhân Dân

Kết

luận: Đến 1956, thì CCRĐ chấm dứt, Đảng Cộng Sản đã thành công tiêu diệt hẳn giới thống trị ở nông thôn. Giới Địa chủ đã hoàn toàn bị loại ra khỏi xã hội. Bản cổ nông đã được đôn lên thay thế. Tài sản của địa chủ đã chia cho bản cổ nông. Giới này rất hồ hởi về kết quả của cuộc cách mạng vô sản này. Tuy nhiên, niềm vui chưa rút, thì bắt đầu từ năm 1957, chương trình Hợp Tác Hóa Nông Nghiệp bắt đầu. Bước đầu là **Tổ Đổi Công** được thực hiện với quảng cáo là các nông dân hợp tác giúp đỡ lẫn nhau

trong công việc cấy cấy, thu hoạch kết quả. Kế đó là mọi nông dân phải vào **Hợp Tác Xã**. Giai đoạn đầu, là **Hợp Tác Xã cấp thấp và vài năm sau, là Hợp Tác Xã cấp cao**. Và đây là lúc tài sản ruộng vườn của nông dân thuộc Ban Quản Trị của Hợp Tác Xã, một công cụ trá hình của Đảng và nông dân trở thành trắng tay, và từ lúc này **mọi người phải cật lực làm việc theo khả năng và chỉ được hưởng thụ theo năng xuất của chính mình**.

Nông dân không ai **được hưởng thụ theo nhu cầu** như ý thức hệ cộng sản quảng cáo ./.

Ghi Chú:

- (1) a) **“Thề phanh thây, uống máu quân thù.”** Trích trong Quốc ca nguyên thủy của Việt Công. Để tỏ lòng trung thành không lay chuyển với chủ thuyết Mác Lê, Mao và cũng để các quan thầy tin cậy, Hồ và đồng bọn ghi câu trên vào bài quốc ca. Quân thù ở đây là giai cấp địa chủ. Về sau, chúng nhận ra tính cách man rợ, ghê tởm của lời ca, nên đã đổi lại câu này.
- b) **Thơ của Tố Hữu, phụ trách tuyên huấn CCRĐ.**



- (2) Hồ viết Thắng là Trung Ương Ủy Viên, được bí mật đưa sang Trung Cộng học tập về phương pháp sử dụng bạo lực quần chúng trong phong trào CCRĐ . Sau khi hoàn tất khóa học, y được bổ nhiệm làm Giám Đốc Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Cải Cách Ruộng Đất, bí mật đặt tại một khu rừng núi thuộc Cao Bắc Lạng.

(3) Nguyễn văn Canh, “Nông Dân Bắc Việt những năm 1945-1970, Center for Vietnam Studies, 1987, trang 26.

(4) Quyền hành vô giới hạn. Tôi liệt kê 3 thí dụ sau đây:

a. Ông Phan kế Toại. Ông được Vua Bảo Đại bổ nhiệm là Khâm Sai Đại Thần Bắc Kỳ. Khi Hồ chí Minh chiếm được chính quyền cử ông làm Bộ Trưởng Nội Vụ. Ở chức vụ đó, ông ta bị xếp vào có thể có nợ máu, hay ác bá.... với nhân dân. Đội CCRĐ xã Mông Phụ, huyện Tùng Thiện, Sơn Tây, xếp ông vào tội địa chủ cần đem ra đấu tố. Đội gửi văn thư lên chính phủ yêu cầu đưa ông Toại về xã để đấu tố. Dĩ nhiên, trong trường hợp này không được chính phủ thỏa mãn vì uy tín Đảng.

b. Ông Khuất duy Tiến, một cán bộ cao cấp của Đảng, là Trung Ương Ủy Viên, Đại biểu Quốc Hội, quê ở xã Trạch Mỹ Lộc, phủ Quốc Oai, Sơn Tây. Dù là Trung Ương Ủy Viên của Đảng, ông không được biết quyền hạn của viên chức CCRĐ, nên về thăm nhà. Đi theo ông, có một đoàn vệ sĩ bảo vệ. Đêm ngủ, ông bị Đội gọi ra trình diện, nhưng các vệ sĩ canh gác ngăn cản. Ông bị nông dân và du kích bao vây, ném đá vào nhà vì vệ sĩ không cho họ bắt ông. Sáng hôm sau, Công an tỉnh Sơn Tây, sau khi biết tin ấy, đưa lực lượng Công an xuống giải vây, đưa ông về Hà nội.

c. Thiếu tướng Vương thừa Vũ, tư lệnh Sư Đoàn 308 về thăm nhà theo lệnh của Đội, ở xã Vĩnh Ninh, huyện Thường Tín, Hà Đông. Khi về tới làng, Đội cho dân quân du kích ra vây bắt. Tuy nhiên, đi theo bảo vệ cho Tướng Vũ có một đại đội quân chính qui, cản lại. Dân quân du kích dàn trận bao vây. Đại đội bảo vệ tướng Vũ tuyên bố: ai đụng tới tướng Vũ phải trả nợ máu tại chỗ. Dân quân du kích lùi bước. Tướng Vũ liền ra lệnh cho đoàn hộ vệ quay xe, đi thẳng.

(5) Tội phạm được gọi một cách chung là “địa chủ”. Gồm nhiều loại: nợ máu, ác ôn, bóc lột, phản động, cường hào, cho vay lấy lãi.... miễn là nạn nhân bị Đội xếp vào thành phần địa chủ-giai cấp thù nghịch của giai cấp vô sản, để đem ra đấu tố.

Thí dụ: ông Đồ dạy chữ Nho trong làng. Ông được một nhà giàu trong làng mời từ nơi xa đến, để dạy chữ Nho cho trẻ con. Ông được chủ nhà cung cấp nhà ở, và ăn uống và mọi phương tiện khác cần thiết và miễn phí. Ông Đồ không có ruộng đất nhà cửa, hay tài sản gì và ông cũng bị Đội xếp vào loại **địa chủ thuộc thành phần khác**. Lý do là Bà Đồ nhận được ít gạo ... do cha mẹ có con đến học ông Đồ biểu. Bà dành dụm, cho người khác vay mượn số gạo ấy.

Thí dụ khác: ở Xóm Chuối, Ninh Bình bà vợ góa của một ông trước đây là Phó Lý, Phó lý Kha, bị Đội đưa ra đấu tố, dù bà này sợ quá đã tự tử. Xã này nghèo, không có nhiều ruộng đất. Nên không có nhiều địa chủ để đấu tố. Khi Trung Ương tổng kết đợt Đấu tố I, xóm Chuối không đạt chỉ tiêu là mỗi xã phải đấu tố 5% trong số nông dân. Các nơi khác, thì Đội đôn Phú Nông lên để đấu tố cho đủ số. Xóm Chuối tìm thấy gia đình Phó Lý Kha này giàu có hơn nhiều người khác: vài sào ruộng và chiếc xe đạp. Dù ông này đã chết, nhưng bà vợ bị đem ra đấu tố thay chồng, Dù bà này đã tự tử, Đội vẫn tiếp tục cho xử bà ấy và tịch biên gia sản.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn văn Canh, “Nông Dân Bắc Việt- những năm 1945-1970”, Center for Vietnam Studies, 1987

Hình Ảnh:

Dưới đây là ít hình lấy ra từ Phim “**Chúng Tôi Muốn Sống**” do chính quyền Miền Nam làm ra vào thập niên 1950. Các hình này mô tả đúng những gì đã xảy ra trong các cuộc đấu tố trong thời kỳ CCRĐ ở BẮC VIỆT.

Sources các hình: www.hinhanhlichsu.org do anh Phan hồng Long, Chủ tịch Hội Ái Hữu Sinh Viên Vạn Hạnh sưu tầm giúp.

Hình Quảng Cáo PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CCRĐ



Hình 1: Tòa Án Nhân Dân, các Thẩm Phán chủ tọa Đấu tố



Hình 2: Nông dân được Đảng vận động đến tham dự Đấu tố



Hình 3: Thiếu nhi được Đảng “vận động” đến trình diễn, nhảy múa, ca hát giúp không khí phiên xử được náo nhiệt.

Kommentar [CN1]:



Hình 4: Đấu tố 1



Hình 4: Đấu tố 2: các địa chủ bị trời, bắt quì có một du kích chĩa súng vào họ.



Hình 4 : Đấu tố 3



Hình 4: Đấu tố 4:



Hình 4: Đấu tố 5.



Hình 4: Đấu tố 6.



Hình 5: Địa chủ bị xử tử ngay tại đấu trường để cho nông dân chứng kiến



Hình 6: Cảnh chôn nạn nhân



Hình 7: Chia “quả thực”- thành quả của Cách Mạng Vô Sản



Hình 8: Hồ chí Minh “khóc”, được quảng cáo rằng các cán bộ CCRĐ sai lầm đã giết oan biết bao nông dân vô tội. Sau đó, Sửa Sai bắt đầu.

